**ĐỀ CƯƠNG THI LẠI NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN ĐỊA LÍ – LỚP 11**

**Câu 1: Trình bày vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Nhật Bản. Dân cư và xã hội Nhật Bản có đặc điểm gì?**

- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Nhật Bản:

+ Quần đảo Nhật Bản nằm ở Đông Á

+ Gồm 4 đảo lớn: Hô-cai-đô, Hôn-su, Kiu-xiu, Xi-cô-cư và hàng nghìn đảo nhỏ

- Dân cư và xã hội Nhật Bản:

+ Là nước đông dân

+ Tốc độ gia tăng dân số hàng năm thấp và đang giảm dần

+ Tỉ lệ người già ngày càng cao, dân số đang có xu hướng già hóa

+ Đầu tư lớn cho giáo dục

+ Phần lớn người dân sống tại các thành phố lớn ven biển

+ Người lao động Nhật Bản cần cù, làm việc tích cực, với ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm cao.

**Câu 2: Nêu những nét chính về nền nông nghiệp ở Nhật Bản.**

**-** Diện tích đất nông nghiệp ít khoảng 14% diện tích lãnh thổ

- Nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại.

- Trồng trọt:

+ Lúa gạo là cây chính, chiếm 50% diện tích canh tác nhưng đang giảm dần do chuyển đổi cơ cấu cây trồng

+ Chè, thuốc lá, dâu tằm: được trồng phổ biến.

- Chăn nuôi: tương đối phát triển với các vật nuôi: bò, lợn gà

- Thủy sản:

+ Sản lượng đánh bắt hàng năm lớn gồm các loài: cá thu, cá ngừ, tôm, cua, …

+ Nghề nuôi trồng hải sản được chú trọng phát triển như tôm, sò, trai lấy ngọc …

**Câu 3: Trình bày đặc điểm dân cư và xã hội của Trung Quốc?**

**\* Dân cư**

- Đông đân, chiếm 1/5 dân số thế giới

- Với hơn 50 dân tộc, đông nhất là người Hán, chiếm 90% dân số cả nước

- Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ngày càng giảm, còn 0,6% năm 2005 do tiến hành chính sách dân số triệt để

- Tỉ lệ dân thành thị 37% năm 2005

- Dân cư tập trung chủ yếu ở miền đông, nơi có các thành phố lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân….

**\* Xã hội:**

- Phát triển giáo dục: Tỉ lệ người biết chữ gần 90 % ( 2005) đội ngũ lao động chất lượng cao

- Là một quốc gia có nền văn minh lâu đời

+ Có nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng: cung điện, đền, chùa ( Vạn Lí Trường Thành, Tử Cấm Thành, Thiên Đàn... )

+ Nhiều phát minh quý giá: giấy, thuốc súng, la bàn, kĩ thuật in…

Thuận lợi để phát triển KT – XH (đặc biệt là du lịch).

**Câu 4: Nêu đặc điểm ngành công nghiệp của Trung Quốc.**

- Chuyển đổi từ nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường

- Thực hiện chính sách mở, tăng cường quan hệ mua bán với thị trường thế giới

- Thành lập các khu công nghiệp và khu chế xuất nhằm thu hút vốn

- Chủ động đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị và chú ý phát triển ứng dụng công nghệ cao

- Từ năm 1994, tập trung vào 5 ngành: chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô, xây dựng

- Phát triển các ngành công nghệ cao như điện tử, cơ khí chính xác, máy sản xuất tự động và chế tạo tàu vũ trụ (tàu Thần Châu V)

- Các trung tâm công nghiệp tập trung ở miền đông các thành phố lớn: Bắc Kinh, Thượng Hải, Trùng Khánh, Vũ Hán …

**Câu 5: So sánh điều kiện tự nhiên miền Đông và miền Tây Trung Quốc.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điều kiện**  **tự nhiên** | **Miền đông** | **Miền tây** |
| **Phạm vi** | Từ vùng duyên hải vào đất liền đến kinh tuyến 1050Đ | Từ kinh tuyến 1050Đ trở về phía tây |
| **Địa hình** | Gồm các đồng bằng châu thổ phù sa màu mỡ như Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam | Gồm các dãy núi cao hiểm trở, sơ nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa, hoang mạc |
| **Khí hậu** | Phía bắc: ôn đới gió mùa  Phía nam: cận nhiệt gió mùa | Ôn đới lục địa khắc nghiệt |
| **Sông ngòi** | Là hạ lưu của các con sông lớn: Hoàng Hà, Trường Giang | Là nơi bắt nguồn của những con sông lớn chảy về miền đông |
| **Khoáng sản** | Kim loại màu | Dầu mỏ, than, sắt, đồng … |

**Câu 6: Kể tên các quốc gia thuộc Đông Nam Á. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á.**

- 11 quốc gia ở Đông Nam Á: Viêt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Mi-an-ma, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Đông-ti-mo, Ma-lay-xi-a, Phi-lip-pin, Bru-nây.

- Đánh giá điều kiện tự nhiên của Đông Nam Á.

* Thuận lợi

+ Khí hậu nóng ẩm, đất trồng phong phú, mạng lưới sông ngòi dày đặc thuận lợi cho việc phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

+ Có lợi thế về biển (trừ Lào) thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế biển cũng như thương mại, hàng hải.

+ Nằm trong vành đai sinh khoáng của thế giới nên có nhiều loại khoáng sản là nguyên, nhiên liệu cho phát triển kinh tế.

+ Diện tích rừng xích đạo và rừng nhiệt đới ẩm lớn => thuận lợi phát triển lâm nghiệp.

* Khó khăn

**+** Diện tích rừng bị thu hẹp do khai thác không hợp lí và do cháy rừng.

**+** Do nằm kề sát vành đai lửa Thái Bình Dương nên có nhiều thiên tai như động đất, núi lửa, sóng thần, bão, lũ lụt …

**Câu 7: So sánh đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm tự nhiên** | **Đông Nam Á lục địa** | **Đông Nam Á biển đảo** |
| **Địa hình** | - Địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi cao chạy theo hướng tây bắc đông nam hoặc bắc nam  - Ven biển là các đồng bằng phù sa màu mỡ do sông Mê Kông bồi đắp | - Địa hình: ít đồng bằng, nhiều núi và núi lửa  - Đất phù sa màu mỡ do có thêm các chất khoáng từ dung nham núi lửa được phong hóa |
| **Sông ngòi** | Có nhiều con sông lớn như Mê Kông, Mê Nam | Ít sông lớn, sông ngắn và dốc |
| **Khí hậu** | Khí hậu nhiệt đới gió mùa, riêng phía bắc Mi-an-ma và phía bắc Việt Nam có 1 mùa đông lạnh | Khí hậu nhiệt đới gió mùa và khí hậu xích đạo |
| **Khoáng sản** | Nhiều than đá, dầu mỏ, sắt, thiếc | Nhiều than đá, dầu mỏ, sắt, thiếc, đồng |

**Câu 8: Trình bày sự phát triển nông nghiệp của khu vực Đông Nam Á.**

- Trồng lúa nước

+ Là cây truyền thống và quan trọng của khu vực

+ Sản lượng không ngừng tăng

+ Thái Lan và Việt Nam đứng đầu thế giới về xuất khẩu gạo.

- Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả

+ Cao su, cà phê, hồ tiêu trồng nhiều ở Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Việt Nam

+ Sản phẩm từ cây công nghiệp được xuất khẩu để thu ngoại tệ

+ Cây ăn quả được trồng ở hầu hết các nước trong khu vực

- Chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản

+ Số lượng đàn gia súc khá lớn nhưng chăn nuôi vẵn chưa trở thành ngành chính.

+ Trâu, bò, lợn được nuôi nhiều ở Việt Nam, Thái Lam, Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a…

+ Đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản: là ngành truyền thống và đang phát triển do có lợi thế về sông, biển.

**Câu 9: Dân cư xã hội Đông Nam Á có đặc điểm gì?**

- Dân số

+ Dân số đông, mật độ dân số cao

+ Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên khá cao, hiện nay đang có chiều hướng giảm

+ Cơ cấu dân số trẻ

+ Nguồn lao động dồi dào, nhưng hạn chế về trình độ chuyên môn còn thấp

+ Dân cư phân bố không đều, tập trung đông ở các đồng bằng châu thổ sông lớn, ven biển và vùng đất đỏ ba dan

**-** Xã hội

+ Đa dân tộc, các dân tộc phân bố rộng không theo biên giới quốc gia

+ Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới: Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, …

+ Đa tôn giáo: Phạt giáo, Hồi giáo, Thiên chúa giáo …

+ Phong tục tập quán, sinh hoạt văn hóa của người dân Đông Nam Á có nhiều nét tương đồng, là cơ sở thuận lợi để các quốc gia hợp tác cùng phát triển.

**Câu 10. Trình bày tình hình phát triển kinh tế của Nhật Bản**

- Giai đoạn sau chiến tranh thế giới thứ 2 (1945-1952): bị suy sụy nghiêm trọng.

- Giai đoạn 1952 – 1973: khôi phục và phát triển ngàn mức trước chiến tranh.

- Nguyên nhân:

+ Chú trọng hiện đại hóa công nghiệp, tăng vốn, gắn liền với áp dụng kỹ thuật mới.

+ Tập trung cao độ và phát triển các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn.

+ Duy trì cơ cấu kinh tế 2 tầng

- Giai đoạn 1973 – 1980: suy giảm do khủng hoảng dầu mỏ, tốc độ tăng trưởng giảm còn 2,6% năm 1980.

- Giai đoạn 1980 – 1990: tốc độ tăng trưởng 5,3%.

- Từ năm 1991, tốc độ tăng trưởng chậm lại.

- Đến năm 2005, Nhật Bản đứng hàng thứ 2 thế giới về kinh tế và tài chính.

**Câu 11: Chứng minh Nhật Bản có ngành công nghiệp phát triển cao?**

- Giá trị sản lượng công nghiệp đứng thứ 2 TG sau Hoa Kì

- Nhiều ngành chiếm vị trí cao như sản xuất điện tử, người máy, tàu biển, ô tô, …

- Cơ cấu ngành đa dạng: đầy đủ các ngành, kể cả các ngành không có lợi thế về thiên nhiên:

+ Công nghiệp chế tạo (chiếm 40%giá trị hàng công nghiệp xuất khẩu)

+ Sản xuất điện tử ( ngành mũi nhọn) gồm: sản phẩm tin học, vi mạch và chất bán dẫn, vật liệu truyền thông, rôbot..

+ Xây dựng và công trình công cộng

+ Dệt (sợi, vải các loại)

- Tập trung ở duyên hải phía Đông ( nhiều nhất trên đảo Hôn- su )

**Câu 12: Nêu những đặc điểm ngành nông nghiệp của Trung Quốc?**

- Đặc điểm:

+ Một số loại cây chính : lúa gạo, ngô, của cải đường, chè…

+ Chăn nuôi : bò, ngựa, cừu, lợn…

+ Một số nông phẩm hàng đầu TG (lương thực, bông, thịt lợn).

+ Ngành trồng trọt chiếm ưu thế hơn ngành chăn nuôi

- Nguyên nhân: đất đai, tài nguyên nước, khí hậu thuận lợi; chính sách cải cách trong nông nghiệp.

- Phân bố:

+ Đồng bằng Hoa Bắc và Đông Bắc: trồng nhiều lúa mì, ngô, củ cài đường,…

+ Đồng bằng Hoa trung và Hoa Nam: trồng nhiều lúa gạo, mía, chè, bông,…

* **BÀI TẬP: BIỂU ĐỒ TRÒN và BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG**